TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 131/2018/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Như Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nghiêm Thế Hùng
- Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn D - Sinh năm 1986 tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V và bà Bùi Thị Q; có vợ Hà Thị N và 01 (một) con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Ksor T, sinh năm 1990; địa chỉ: Làng K, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Võ Thái V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 8, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có Qlợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Ksor D, sinh năm 1995; địa chỉ: Làng K, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Ksor X, sinh năm 1972; địa chỉ: Làng K, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

5. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch:

Ông Gát, sinh năm 1986; nơi công tác: Đoàn phường thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/7/2017 và ngày 27/3/2018, Hà Văn D đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 19/7/2017, Hà Văn D đi bộ dạo quanh trên địa bàn phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, với mục đích thấy nhà nào có sơ hở thì vào trộm cắp. Khi đi đến trước nhà bà Ksor X (sinh năm 1972) ở Làng K, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen, biển số 81T2-3641, của anh Ksor D (sinh năm 1995, trú tại Làng K, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) dựng trước nhà, không người trông coi nên D đi đến dùng chìa khóa xe D mang theo trong người, mở khóa xe rồi nổ máy và điều khiển xe trên chạy đến cửa khẩu B, huyện N, tỉnh Kon Tum. Khi đến thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum thì D vào tiệm sửa xe của anh Nguyễn Quang V (sinh năm 1979) và hỏi bán xe cho anh V. Anh V hỏi: "Có giấy đăng ký xe không?", D nói: "Không". Do có nghi ngờ về nguồn gốc xe nên anh V không mua. Cùng lúc này, có một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đang sửa xe trong tiệm của anh V hỏi mua với giá 2.500.000 đồng, D đồng ý. D nhận tiền và đưa xe cùng chìa khóa xe cho người thanh niên này. Số tiền trên, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua định giá, tại bản kết luận số 108 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: *"01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81T2-3641, mua tháng 3/2008, sử dụng đến ngày 19/7/2017 bị chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được, có trị giá là 8.500.000 đồng*".

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen, biển số 81T2-3641 là của chị Ksor T (sinh năm 1990, là chị của Ksor D) đã cho Ksor D

mượn đi công việc và đã bị Hà Văn D chiếm đoạt chiếc xe trên. Hiện chị Ksor T yêu cầu bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 27/3/2018, Hà Văn D mang theo trong người 01 chìa khóa xe máy rồi thuê xe taxi (không rõ biển số và hãng xe) đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, với mục đích tìm ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến 03 giờ cùng ngày, D đi đến khu vực trước khoa cấp cứu của Bệnh viện, thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Airblade, biển số 81V1-045.30 của anh Võ Thái V (sinh năm 1985, trú tại: Thôn 8, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai) dựng trước cửa phòng cấp cứu. Quan sát thấy không có người trông coi, D đã dùng chìa khóa mang theo mở khóa xe máy trên của anh V rồi điều khiển xe đi đến thành phố K, tỉnh Kon Tum. Khi đến khu vực cầu Đăk Bla, thuộc thành phố K, tỉnh Kon Tum, D dừng xe lại. Tại đây, D mở cốp xe thì thấy bên trong có giấy đăng ký xe và một số giấy tờ khác nên D giữ lại giấy đăng ký xe, còn số giấy tờ D vứt xuống cầu Đ. Sau đó, D điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1953, trú tại: Thôn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum) để hỏi bán xe nhưng anh H không mua nên D tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi D điều khiển xe đến Thôn 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum, để tìm nơi tiêu thụ, lúc này có lực lượng Công an đi tuần tra, sợ bị phát hiện nên D vứt lại xe mô tô bên lề đường rồi bỏ chạy và Công an huyện K, tỉnh Kon Tum đã thu giữ chiếc xe trên. Ngày 28/3/2018, Công an huyện K, tỉnh Kon Tum đã chuyển chiếc xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý.

Đến 20 giờ ngày 15/5/2018, Hà Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P thu giữ của Hà Văn D gồm: 01 thanh sắt dài 06cm (01 đầu được đập dẹp, 01 đầu hình lục giác); 01 thanh sắt dài 05 cm (01 đầu được đập dẹp; 01 đầu hình lục giác); 01 thanh sắt dài 16,9 cm (01 đầu cong đường kính 5cm bên trong có hình lục giác, trên thanh sắt có chữ REBEL); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu trắng - xám, model GT- E1200Y; 01 chìa khóa xe có chữ V niệm; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hà Văn D.

Qua định giá, tại bản kết luận số 64/KL-HĐ ĐG ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: *"01 xe máy, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu trắng, biển số 81V1-045.30, mua tháng 12/2017, sử dụng đến ngày 26/3/2018 bị chiếm đoạt, hiện thu hồi được; có trị giá là: 22.000.000 đồng"*. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Võ Thái V. Hiện anh V không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô biển số 81V1-045.30, trong quá trình bỏ chạy, D đã đốt cháy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không thu giữ được.

Đối với chiếc chìa khóa mà D sử dụng để trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 81V1-045.30, trong quá trình bỏ chạy, D đã vứt bỏ chiếc chìa khóa trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra, Hà Văn D còn khai nhận: Vào khoảng tháng 10/2017, D đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, (không rõ biển số) ở tại làng K, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau đó, D mang chiếc xe trên đến thành phố K, tỉnh Kon Tum, bán cho Xị (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại Công an xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai thì trong thời gian trên không có ai báo mất xe mô tô và không thu giữ được chiếc xe này. Ngoài lời khai của D thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 09/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hà Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Diễn biến tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hà Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn D mức án từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/5/2018).

- Về dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn D bồi thường cho chị Ksor T số tiền 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) thanh sắt và 01 (một) chìa khóa xe có chữ Vương Niệm.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D.

- Về án phí: Bị cáo Hà Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo có lỗi với người bị hại. Bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn D phạm tội như sau:

Vào ngày 19/7/2017 và ngày 27/3/2018, tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, Hà Văn D đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp. Tài sản chiếm đoạt gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen, biển số 81T2-3641, có trị giá 8.500.000 đồng của chị Ksor T và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Airblade, biển số 81V1-045.30, có trị giá 22.000.000 đồng của anh Võ Thái V. Đến 20 giờ ngày 15/5/2018, Hà Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là trái pháp luật, đều bị xử lý nghiêm minh nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Trong ngày 19/7/2017 và ngày 27/3/2018, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) xe mô tô có tổng trị giá 30.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ***"Phạm tội 02 lần trở lên"*** theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy bị cáo Hà Văn D phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Về dân sự:

- Bị hại là chị Ksor T bị bị cáo trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius. Qua định giá, chiếc xe mô tô trên có trị giá là 8.500.000 đồng. Vì chiếc xe mô tô bị cáo đã bán không thu hồi được nên chị Ksor T yêu cầu bị cáo Hà Văn D phải bồi thường trị giá chiếc xe là 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo và chị Ksor T thỏa thuận được mức bồi thường là 10.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện giữa các bên, không trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ksor T, buộc bị cáo Hà Văn D phải bồi thường cho chị Ksor T số tiền 10.00.000 đồng *(Mười triệu đồng).*

- Bị hại là anh Võ Thái V bị bị cáo trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu trắng, biển số 81V1-045.30. Qua định giá, sau khi đã trừ khấu hao, chiếc xe mô tô trên có trị giá là 22.000.000 đồng. Hiện anh V đã nhận lại được xe mô tô và không có yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 (một) thanh sắt dài 06 cm (một đầu được đập dẹp, một đầu lục giác); 01 (một) thanh sắt dài 05 cm (một đầu được đập dẹp, một đầu lục giác); 01 (một) thanh sắt dài 16,9 cm (một đầu cong đường kính 05cm bên trong có hình lục giác, trên thanh sắt có chữ GS REBEL 8mm) và 01 (một) chìa khóa xe có chữ Vương Niệm là của Hà Văn D cất giấu nhằm sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GT-E1200Y, màu trắng xám (đã cũ, không kiểm tra máy móc bên trong); 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D là của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với việc bị cáo Hà Văn D khai nhận ngoài việc bị cáo thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp xe mô rô thì vào khoảng tháng 10/2017, bị cáo đã trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, (không rõ biển số) ở tại làng K, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau đó, bị váo mang chiếc xe trên đến thành phố K, tỉnh Kon Tum, bán cho Xị (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại Công an xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai thì trong thời gian trên không có ai báo mất xe mô tô và không thu giữ được chiếc xe này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau

Đối với người thanh niên đã mua chiếc xe mô tô biển số 81T2-3641 do bị cáo D trộm cắp mà có. Do D không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Hà Văn D mức án từ **18 (Mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/5/2018).

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Hà Văn D bồi thường cho chị Ksor T số tiền 10.000.000 đồng ***(Mười triệu đồng).***

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thì hành án đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, bị cáo phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh sắt dài 06 cm (một đầu được đập dẹp, một đầu lục giác); 01 (một) thanh sắt dài 05 cm (một đầu được đập dẹp, một đầu lục giác); 01 (một) thanh sắt dài 16,9 cm (một đầu cong đường kính 05cm bên trong có hình lục giác, trên thanh sắt có chữ GS REBEL 8mm) và 01 (một) chìa khóa xe có chữ Vương Niệm.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GT-E1200Y, màu trắng xám (đã cũ, không kiểm tra máy móc bên trong); 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2018 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000 đồng ***(Hai trăm nghìn đồng)*** tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng ***(Năm trăm nghìn đồng)*** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại Ksor T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ksor D có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại Võ Thái V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;*
- *Công an thành phố Pleiku;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng